TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **125**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đan Phượng, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 265/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Trần Thị N –** sinh năm 1989;

HKTT: Thượng Hội, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Nơi ở hiện tại: Số nhà 6, ngõ 50, thôn Phan Long, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Bị đơn: **Nguyễn Tiến Hùng –** sinh năm 1988;

HKTT: Thượng Hội, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 14 tháng 09 năm 2010 của UBND xã T, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Tiến H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Dũng, sinh ngày 15/10/2011 và cháu Nguyễn Trần Linh Đan, sinh ngày 25/5/2013. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cả 02 con cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Nguyễn Tiến H cho đến khi chị Trần Thị N yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tiến H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Nga đã nộp theo biên lai số 0010461 ngày 15/11/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*). Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà